

**BẢN HƯỚNG DẪN về danh mục  
những loại hàng và dịch vụ  
do thương nghiệp tư nhân kinh  
doanh cần phải niêm yết giá.**

(Kèm theo thông tư số 33-VGNN/KHCS  
ngày 19-1-1981 của Ủy ban Vật giá Nhà nước)

1. Tất cả các hàng hóa và dịch vụ mà các cơ sở tư nhân làm đại lý bán hoặc nhận ủy thác mua cho mậu dịch quốc doanh theo đúng giá chỉ đạo của Nhà nước do thương nghiệp quốc doanh hướng dẫn.

2. Những hàng hóa và dịch vụ mà tư nhân được phép kinh doanh, hàng sản xuất từ phế liệu, phế phẩm, từ nguyên liệu không do Nhà nước thống nhất quản lý, Nhà nước không cung cấp, cơ sở tư nhân tự khai thác:

*Hàng lương thực:* Các loại lương thực chính ở địa phương.

*Hàng thực phẩm:*

- Thịt lợn và các sản phẩm chế biến từ thịt lợn;
- Các loại mỡ và dầu ăn;
- Trứng;
- Các loại cá biển, cá đồng, tôm tươi và khô chủ yếu;
- Các loại đậu, lạc, vừng;
- Một số loại rau, quả chủ yếu;
- Muối ăn;
- Nước mắm, nước chấm, mắm tôm;
- Đường, mật sản xuất thủ công các loại;
- Bánh, mứt, kẹo.

*Hàng tiêu dùng không phải lương thực, thực phẩm:*

- Các hàng dệt được phép sản xuất;
- Giấy và những đồ dùng học sinh thông dụng;

— Các loại thuốc bệnh được phép sản xuất;

— Các loại đồ dùng gia đình thông dụng: chiếu, đồ gỗ, đồ sành sứ, thủy tinh, đồ nhôm, đồ tôn, sắt tây, đồ nhựa, đồ da, cao su, đồ đan lát...;

— Các loại đồ dùng hàng ngày thông dụng: xà phòng, giày dép, mũ nón;

— Xe đạp và phụ tùng xe đạp, xe máy;

— Các loại vật liệu xây dựng thông dụng: gạch, ngói, vôi.

— *Những tư liệu sản xuất chủ yếu* cho nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp.

*Những dịch vụ chủ yếu:*

— Giá các mặt hàng ăn và các loại giải khát thông dụng;

— Công may vá quần áo;

— Công hớt tóc, uốn tóc;

— Công sửa chữa xe đạp, xe máy;

— Cước vận tải hành khách và hàng hóa (theo từng loại phương tiện và trên từng tuyến đường);

— Tiền công bốc xếp;

— Tiền thuê nơi nghỉ trọ.

**BỘ VĂN HÓA VÀ THÔNG TIN**

**QUYẾT ĐỊNH số 10-VHTT/QĐ**  
ngày 9-2-1981 xếp hạng 7 di  
tích lịch sử và văn hóa.

**BỘ TRƯỞNG BỘ VĂN HÓA VÀ  
THÔNG TIN**

*Căn cứ điều 46, chương III của Hiến pháp  
nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam  
về bảo vệ di tích lịch sử và văn hóa;*

*Căn cứ quyết định số 96-CP ngày 28-10-1978  
của Hội đồng Chính phủ về tổ chức ngành  
văn hóa và thông tin;*

*Xét đề nghị của Vụ bảo tồn bảo tàng về  
việc xếp hạng di tích,*

## QUYẾT ĐỊNH

*Điều 1.* — Nay xếp hạng 7 di tích lịch sử và văn hóa thuộc 4 tỉnh và thành phố sau đây :

### TỈNH BẮC THÁI

1. Khu di tích núi Văn — núi Võ thuộc xã Ký Phú, huyện Đại Từ, cảnh đẹp và là nơi có nhiều dấu tích về Lưu Nhân Chú, một tướng có công cùng với Lê Lợi đánh thắng giặc Minh đầu thế kỷ 15 (1428).

2. Một số địa điểm tiêu biểu của khu an toàn (ATK) của Trung ương thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp tại huyện Định Hóa (1946 — 1954) như:

— Nền lán, địa điểm Bác Hồ ở tại Nà Định, Nà Kêc, Tỉn Keo (khu vực Khuôn Đát, xóm Nà Lộm, xã Phú Định).

— Nền lán, địa điểm của đồng chí Trường-Chinh ở và làm việc thời kỳ kháng chiến chống Pháp tại xóm Phung Hiển, xã Điện Mạc.

— Và một số di tích khác sẽ do Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Thái xác định và bổ sung sau khi tổ chức cuộc họp chuyên đề khoa học về việc bảo vệ, phục hồi, phát huy tác dụng khu an toàn.

### TỈNH HÀ BẮC

3. Ba pho tượng đá tại nền chùa Linh Ứng (Ngọc Khám) xã Gia Đông, huyện

Thuận Thành: nghệ thuật điêu khắc đá thời Lê (kèm theo cả tấm bia nói về lịch sử xây dựng chùa này).

### THÀNH PHỐ HÀ NỘI

4. Lăng Phùng Hưng (Bố cái đại vương) thuộc phố Giảng Võ, quận Đống Đa.

### TỈNH LÀI CHÂU

5. Bia Lê Lợi, khắc trên vách núi bên bờ sông Đà năm 1432, nay thuộc thị xã Lai Châu.

6. Thành Bản Phủ, di tích về cuộc khởi nghĩa nông dân do Hoàng Công Chất lãnh đạo — thế kỷ 18 — nay thuộc xã Noong Hẹt, huyện Điện Biên.

7. Di tích kiến trúc nghệ thuật tháp Mường Luân, thế kỷ 16, tại xã Mường Luân, huyện Điện Biên.

*Điều 2.* — Các ông chánh văn phòng Bộ Văn hóa và thông tin, ông vụ trưởng Vụ bảo tồn bảo tàng, các ông chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố và các ông giám đốc Sở, trưởng Ty văn hóa và thông tin các tỉnh, thành phố nêu tên ở trên có trách nhiệm thi hành quyết định này.

Hà Nội, ngày 9 tháng 2 năm 1981

Bộ trưởng Bộ Văn hóa và thông tin  
NGUYỄN VĂN HIẾU